

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Ngày 30/11/2021, Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang do Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị thẩm định tại Văn bản số 1968/STNMT-BVMT ngày 23/11/2021, sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

- Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.

- Luật Giá ngày 20 tháng 06 năm 2012.

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

- Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

- Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

- Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

- Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

- Một số văn bản, tài liệu có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: “***Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại***”.

Hiện nay, giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đã được các địa phương vận dụng trên cơ sở Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 02/12/2017 của UBND tỉnh để tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, việc thực hiện giữa các địa phương là không giống nhau, mức thu giá dịch vụ hiện nay trên địa bàn các địa phương không đồng đều, không đồng nhất do có sự so sánh giữa các hộ gia đình có ít nhân khẩu với hộ gia đình có nhiều nhân khẩu; có địa phương thu giá tính trên khẩu, trên hộ gia đình,...; chưa căn cứ trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại để tính thu tiền... theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Từ các vấn đề nêu trên, việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để bãi bỏ Quyết định số 432/QĐ-UBND là cần thiết và có cơ sở.

2. Dự thảo Quyết định

2.1. Ý kiến chung:

Tên dự thảo Quyết định, phạm vi điều chỉnh và nội dung dự thảo Quyết định quy định “*giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”.

Tuy nhiên, khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết về **quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn**; quy định **giá cụ thể** đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; **quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại**”.

Khoản 2, điểm a, điểm d khoản 3 Điều 19 Luật giá năm 2012 quy định:

“Điều 19. Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

2. Các hình thức định giá:

a) **Mức giá cụ thể**;

b) Khung giá;

c) **Mức giá tối đa**, mức giá tối thiểu.

3. Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá được quy định như sau:

a) **Định mức giá cụ thể** đối với:

- Các dịch vụ hàng không, bao gồm: dịch vụ cất cánh, hạ cánh; điều hành bay đi, đến; hỗ trợ bảo đảm hoạt động bay; soi chiếu an ninh;

- Dịch vụ kết nối viễn thông;

- Điện: giá truyền tải điện; giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện;

d) **Định giá tối đa hoặc giá tối thiểu** đối với:

- Hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia; hàng hóa, dịch vụ được Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh; sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, trừ dịch vụ được quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

- Sản phẩm thuốc lá điều sản xuất trong nước;

- Giá cho thuê đối với tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng”.

Như vậy, liên quan đến công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt thì khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 giao (phân cấp) cho UBND tỉnh quy định 03 vấn đề: (1) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; (2) Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; (3) Quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại. Hiện nay, dự thảo Quyết định mới quy định nội dung thứ (2), chưa quy định nội dung (1) và (3), vì vậy đề nghị nghiên cứu đề bổ sung nội dung để đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020): “3. Trường hợp một cơ quan được giao quy định chi tiết nhiều nội dung của một văn bản quy phạm pháp luật thì ban hành một văn bản để quy định chi tiết các nội dung đó, trừ trường hợp cần phải quy định trong các văn bản khác nhau. Trường hợp một cơ quan được giao quy định chi tiết các nội dung của nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau thì có thể ban hành một văn bản để quy định chi tiết”.

Ngoài ra, đối với nội dung thứ (2), Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 giao (phân cấp) cho UBND tỉnh quy định **giá cụ thể** đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Tuy nhiên, dự thảo Quyết định ban hành **giá tối đa** dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, trong khi đó, theo quy định của pháp luật về giá thì “*mức giá tối đa*” và “*mức giá cụ thể*” là hai hình thức khác nhau. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu để quy định cho phù hợp.

2.2. Điều 3 (Quản lý, sử dụng số tiền thu dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt)

- Tên điều và nội dung của điều không thống nhất, ngoài nội dung “*Quản lý, sử dụng số tiền thu dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt*” thì tên điều còn quy định nội dung về lựa chọn đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt (*khoản 1, khoản 2*), ngân sách nhà nước cấp bù kinh phí thực hiện dịch vụ công ích trong năm (*khoản 5*).

- Khoản 5 quy định: “*Căn cứ khối lượng công việc nghiệm thu thực tế và đơn giá theo hợp đồng, cơ quan nhà nước được giao quản lý dịch vụ công ích và đơn vị được lựa chọn cung cấp dịch vụ xác định, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện dịch vụ công ích trong năm và xác định phần kinh phí **ngân sách nhà nước cấp bù***”, đề nghị thay cụm từ “*cấp bù*” bằng cụm từ “*trợ giá*” để đảm bảo phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 141 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2.3. Điều 4 (Tổ chức thực hiện)

a) Nhiều nội dung tại Điều này quy định lại, sao chép trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị đã được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành là không cần thiết và không phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020)¹, vì vậy, đề nghị xem xét để loại bỏ các nội dung quy định lại.

b) Khoản 4, điểm a, quy định:

“4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Trên cơ sở giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được ban hành tại Quyết định này, xây dựng mức thu cụ thể của địa phương đảm bảo không cao hơn mức giá tối đa để tổ chức thực hiện; triển khai, hướng dẫn cho các đơn vị được giao thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn”.

Tuy nhiên, quy định trên không đảm bảo phù hợp với khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ... quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt...”* và khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020): *“2. Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp....”*.

2.4. Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (đã bao gồm thuế VAT) tại dự thảo Phụ lục I; Giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (đã bao gồm thuế VAT) tại dự thảo Phụ lục II

Nội dung này đã được Sở Tài chính tiến hành thẩm định giá tại Văn bản số 2525/STC-QLGCS&TCND ngày 11/11/2021 theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP): *“1. Trình và thẩm định phương án giá: d) Hàng hóa, dịch vụ **thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh** do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc trình, thẩm định phương án giá và quyết định giá. **Trường hợp sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất, kinh doanh trình phương án giá để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thì phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính; trường hợp thẩm định bằng giá đất, phương án giá đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai**”,* vì vậy, Sở Tư pháp không tiến hành thẩm định.

¹ Khoản 2 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: *“Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác”.*

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt nghiên cứu căn cứ tính toán giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân tại khoản 1 Điều 79 Luật môi trường năm 2020, gồm: “a) Phù hợp với quy định của pháp luật về giá; b) Dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại; c) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế, chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân đã được phân loại riêng thì không phải chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý” và khoản 2 Điều 79 Luật Môi trường năm 2020 “Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không phân loại hoặc phân loại không đúng ... thì phải chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý như đối với chất thải rắn sinh hoạt khác”, để quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân cho phù hợp, góp phần khuyến khích được hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt theo quy định Luật Môi trường năm 2020.

3. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị tiếp tục rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản cho phù hợp với quy định tại của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*).

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này; tiếp tục rà soát, để chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định cho phù hợp.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, đề nghị gửi Sở Tư pháp thẩm định lại theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định Quyết định của UBND tỉnh Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài nguyên và môi trường;
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL. (Loan 05b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

